

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2024 – 2025

- Thời điểm kiểm tra: 23/12 – 28/12
- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm có 3 hình thức với tỉ lệ như sau: (tỉ lệ 45% là trắc nghiệm nhiều lựa chọn; tỉ lệ 40% là trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; tỉ lệ 15% là trắc nghiệm dạng trả lời ngắn (Điền khuyết).
- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
- Nội dung kiểm tra:

KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
Nội dung kiến thức: Từ bài 1 đến hết bài 23	100%
Chủ đề mở đầu Bài 1: Giới thiệu về KHTN (1) Bài 2: Các lĩnh vực chủ yếu của KHTN 6 (2) Bài 3: Quy định an toàn trong phòng thực hành. Giới thiệu một số dụng cụ đo - Sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học (4)	5%
Chủ đề 1. Các phép đo Bài 4: Đo chiều dài (2) Bài 5: Đo khối lượng (2) Bài 6: Đo thời gian (2) Bài 7: Thang nhiệt độ Celcius. Đo nhiệt độ (3)	7,5%
Chủ đề 2. Các thể của chất Bài 8: Sự đa dạng và các thể cơ bản của chất. Tính chất của chất (3)	2,5%
Chủ đề 3: Oxygen và không khí. Bài 9: Oxygen (1) Bài 10: Không khí và bảo vệ môi trường không khí (1)	2,5%
Chủ đề 4: Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu lương thực phẩm thông dụng; Tính chất và ứng dụng của nó. Bài 11: Một số vật liệu thông dụng (2) Bài 12: Nhiên liệu và an ninh năng lượng (2) Bài 13: Một số nguyên liệu (1) Bài 14: Một số lương thực - thực phẩm (2)	5%

Chủ đề 5: Chất tinh khiết hỗn hợp. Phương pháp tách chất. Bài 15: Chất tinh khiết - Hỗn hợp (3) Bài 16: Một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp (2)	2,5%
Chủ đề 6. Tế bào và đơn vị cơ sở của sự sống Bài 17: Tế bào (5) Bài 18: Thực hành quan sát tế bào sinh vật (2)	30%
Chủ đề 7. Từ tế bào đến cơ thể Bài 19: Cơ thể đơn bào cơ thể đa bào (2) Bài 20: Các cấp độ tổ chức cơ thể đa bào (2) Bài 21: Thực hành quan sát sinh vật (2)	25%
Chủ đề 8. Đa dạng thế giới sống Bài 22: Phân loại thế giới sống (4) Bài 23: thực hành xây dựng khóa lưỡng phân (1)	20%

NỘI DUNG ÔN TẬP LỊCH SỬ và ĐỊA LÝ 6

CUỐI KÌ HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Bài 8: Ấn Độ cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

- Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á với 3 mặt giáp biển
- Cội nguồn của cư dân Ấn Độ cổ đại là vùng đồng bằng sông Ấn, sông Hằng ở vùng Bắc Ấn

II. Xã hội Ấn Độ cổ đại

- Người Arya lập chế độ đẳng cấp rất khắc nghiệt với 4 đẳng cấp: Brahman (tăng lữ), Kshatriya (quý tộc), Vaisiya (thương nhân) và Shudra (nô lệ)

III. Một số thành tựu văn hoá tiêu biểu

- Tôn giáo: Bà-la-môn giáo, Phật giáo
- Cư dân dùng chữ Phạn, viết Sử thi
- Phát minh ra số 0
- Có chùa hang Ajanta

Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ VII

I. Điều kiện tự nhiên

- Trung Quốc thời cổ đại có hai con sông lớn: Hoàng Hà và Trường Giang
- Thời cổ đại, cư dân Trung Quốc sinh sống ban đầu ở lưu vực sông Hoàng Hà; về sau họ xuôi về phía bắc sông Trường Giang.

II. Sơ lược quá trình thống nhất Trung Quốc và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng

- Trong khoảng 2.000 năm từ thời Hạ đến thời Chu, các tiểu quốc gây chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau
- Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, tiến hành thống nhất mọi mặt nhằm đặt nền tảng cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc về sau.
- Xã hội phong kiến Trung Quốc gồm hai giai cấp: địa chủ và nông dân lĩnh canh; địa chủ bóc lột nông dân lĩnh canh bằng địa tô.

III. Từ đế chế Hán đến Nam – Bắc triều, nhà Tùy

Sau thời Tần, Trung Quốc trải qua thời Hán, Nam Bắc triều và triều Tùy

IV. Những thành tựu văn minh tiêu biểu

- Tư tưởng chính là Nho gia, với câu: “Tiên học lễ, hậu học văn”
- Chữ tượng hình (giáp cốt, kim văn)
- Văn học là Kinh Thi, Sử ký Tư Mã Thiên

- Y học có bấm huyệt, châm cứu
- Phát minh ra giấy
- Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn, tiêu biểu là Vạn Lý trường thành

Bài 10: Hy Lạp cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

- Hy Lạp cổ đại nằm ở khu vực Nam Âu, có điều kiện tự nhiên thuận lợi: đường bờ biển dài, ít đồng bằng và khí hậu ấm áp

=> tạo điều kiện cho sự phát triển của thủ công nghiệp và buôn bán (thương nghiệp)

II. Tổ chức nhà nước thành bang

+ Tổ chức nhà nước thành bang Hy Lạp cổ đại gồm 4 cơ quan chính:

- Đại hội nhân dân, có quyền lực cao nhất
- Hội đồng 500, Hội đồng 10 tướng lĩnh
- Tòa án 6.000 người

⇒ Nhà nước thành bang Hy Lạp cổ đại mang tính dân chủ cao

III. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu

- Người Hy Lạp cổ sáng tạo ra chữ cái Hy Lạp gồm 24 chữ
- Văn học: sử thi Illiad - Odyssey và các vở kịch
- Về khoa học: xuất hiện nhiều nhà khoa học như Archimedes, Herodotes, Pythagoras, Socrates, Platon, Aristotles...
- về kiến trúc: đền Athena, nhà hát Dionysos, tượng thần Zeus...

Bài 11: La Mã cổ đại

I. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí: bán đảo I-ta-li-a, nằm ở vị trí trung tâm Địa Trung Hải.
- Đất đai: Màu mỡ, thuận lợi trồng trọt.
- Đường bờ biển: Dài hàng nghìn km.
 - Khoáng sản: Nhiều loại: đồng, chì, sắt.

→ Thuận lợi cho phát triển cả nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp. Dễ dàng chinh phục những vùng lãnh thổ mới và quản lí hiệu quả.

II. Tổ chức nhà nước La Mã cổ đại

- Vào đầu thế kỉ II, lãnh thổ của đế chế La Mã bao gồm toàn bộ vùng đất xung quanh Địa Trung Hải, vùng ven bờ Đại Tây Dương và quần đảo Anh.
- Thời nhà nước cộng hòa: Quyền lực nằm trong tay Viện Nguyên lão.
- Thời đế chế: Quyền lực nằm trong tay Hoàng Đế, Viện Nguyên lão không còn quyền hành.

Bài 2: KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT SỐ BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG

I. Ký hiệu bản đồ và chú giải

- Ký hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc, chữ viết,... mang tính quy ước dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ

Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của các kí hiệu được giải thích rõ ràng trong chú giải của bản đồ

II. Các loại ký hiệu bản đồ

+ Kí hiệu điểm: mỏ khoáng sản, sân bay, cảng biển,...

+ Kí hiệu đường: ranh giới quốc gia, đường giao thông, sông ngòi,...

+ Kí hiệu diện tích: diện tích đất trồng rừng, đầm lầy, vùng trồng lúa,...

BÀI 3 TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ

I. Phương hướng trên bản đồ

- Các phương hướng chính trên bản đồ là bắc, nam, đông, tây.

- Các hướng trung gian là đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam.

- Để xác định phương hướng trên bản đồ người ta sử dụng hệ thống kinh, vĩ tuyến

II. Tỷ lệ bản đồ

Tỷ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa.

III. Tìm đường đi trên bản đồ

- Bản đồ rất hữu ích để chọn tuyến đường đi, tìm địa điểm và ước tính thời gian di chuyển.

- Để đọc bản đồ ta cần có nhiều kĩ năng bao gồm: cách xác định phương hướng, đo tính khoảng cách, sử dụng bảng chú giải,...

Bài 7: CHUYỂN ĐỘNG QUANH MẶT TRỜI CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ

I. Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất

- Hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời là từ tây sang đông

- Hình dạng chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất theo quỹ đạo hình elip gần tròn

- Thời gian Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời mất khoảng 365 ngày 6 giờ

- Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, Trái Đất giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục

II. Hệ quả chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất

- Vào ngày 21/3 và ngày 23/9, khắp mọi nơi trên Trái Đất đều có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau

- Ngày 22/6 ngày dài hơn đêm ở bán cầu Bắc

- Ngày 22/12 ngày dài hơn đêm ở bán cầu Nam

Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục Trái Đất nên các địa điểm ở bán cầu Bắc và bán cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau. Các địa điểm nằm trên đường Xích đạo quanh năm luôn có ngày, đêm dài bằng nhau. Càng xa Xích đạo về phía hai cực, sự chênh lệch độ dài ngày đêm càng biểu hiện rõ rệt.

Bài 9: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. ĐỘNG ĐẤT VÀ NÚI LỬA

I. Cấu tạo của Trái Đất

- Cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp: lớp Vỏ TĐ, Manti, Nhân
- + Vỏ TĐ: Độ dày Từ 5 km đến 70 km, Trạng thái Rắn chắc, Nhiệt độ Càng xuống sâu nhiệt độ càng tăng, tối đa không quá 1 000°C.
- +Manti: Độ dày Gần 3000 km, Trạng thái Từ quánh dẻo đến rắn, Nhiệt độ Khoảng từ 1500°C đến 3700°C.
- + Nhân: Độ dày Trên 3000 km, Trạng thái Từ lỏng đến rắn, Nhiệt độ Cao nhất khoảng 5000°C.

II. Các mảng kiến tạo

Các mảng kiến tạo hiện đang di chuyển xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Đây cũng là khu vực bất ổn trên Trái Đất, thường xảy ra động đất và núi lửa

III. Động đất – IV. Núi lửa

Nội dung	Núi lửa	Động đất
Vành đai	Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương	Thái Bình Dương
Hiện tượng	Phun trào mắcma lên trên bề mặt Trái Đất	Lớp vỏ Trái Đất rung chuyển với nhiều cường độ khác nhau và diễn ra trong thời gian ngắn
Nguyên nhân	Các loại đất đá bị nóng chảy do tác động của nhiệt độ cao sâu dưới lòng đất	Sự dịch chuyển của các địa mảng
Hậu quả	Ảnh hưởng đến môi trường sống của con người gây ô nhiễm môi trường, tiêu diệt các sinh vật,...	Gây thương vong cho con người, đường sá bị phá hủy...

THỐNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN TOÁN

KHỐI 6:

1. Nội dung:

- Chủ đề: SỐ TỰ NHIÊN
 - Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên
 - Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên
 - Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung
- Chủ đề: SỐ NGUYÊN
 - Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên
 - Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên
- Chủ đề: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN
 - Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều
 - Hình chữ nhật, Hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.
- Chủ đề: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ
 - Thu thập và tổ chức dữ liệu
 - Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên bảng, biểu đồ.

2. Hình thức kiểm tra: đề có 2 phần

- a. Phần trắc nghiệm (30%): Trong đó:
 - Nhận biết: 20%
 - Thông hiểu: 10%
- b. Phần tự luận (70%): Trong đó:
 - Nhận biết: 20%
 - Thông hiểu: 20%
 - Vận dụng: 20%
 - Vận dụng cao: 10%

3. Thời gian kiểm tra: 13h30 ngày 26 tháng 12 năm 2024

NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI KÌ - HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025

A. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

I. Đọc - Hiểu (6 điểm)

- Kiến thức văn bản (5 điểm)
- Kiến thức tiếng Việt (1 điểm)

II. Làm văn (4 điểm)

Viết văn bản hoàn chỉnh

B. KIẾN THỨC: Từ tuần 09 đến tuần 15 - HKI

NGŨ VẦN 6

- **Văn bản:** Ngữ liệu ngoài SGK (Thể loại: Thơ lục bát, truyện đồng thoại)
- **Tiếng Việt:** Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ
- **Làm văn:** Văn tự sự
 - a. Về kĩ năng:** Viết đúng thể loại văn tự sự
 - + Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.
 - + Chú ý diễn đạt bằng lời văn của em
 - + Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.
 - + Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn...
 - b. Về kiến thức:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ HK1 MÔN TIẾNG ANH 6 - NĂM HỌC 2024 - 2025

Pronunciation (1pt)

- Ending sounds
- Stress

Multiple choice (2,5pts) → 10 câu

- Từ vựng (Voc.) từ 3 - 5 câu (Verbs, Noun, Adj., Adv...)
- * Các Units từ 3 đến 5 trong ILSW6
- * Từ vựng : (Key words) trong SGK.
- Ngữ pháp từ (Gram) 3 - 5 (Conj, Connect., Prep., Relative Clauses,...)
- * Ngữ pháp có Verbs forms, Tenses, Prepositions và Connectives.

Signs / Warnings/ Notice/ (0,5pt) → 2 câu

Traffic and protect environment

Guided cloze (1,5pt) → 6 câu với 4 chọn lựa mỗi câu

Friends and Festival

- Liên từ, từ nối, giới từ, trạng từ, hình thức động từ
- Từ vựng thuộc dạng Word Meaning (Danh từ, tính từ, trạng từ, động từ)

Reading comprehension – True or False (1pt) 4 câu và 2 câu suy luận tổng hợp (0.5pt)

Friends and Festival

Word form (1,5pt) 6 câu

- 1 verb đơn giản (sử dụng hình thức đúng động từ)
- 2 noun → biến đổi từ Adjective, Verb
- 3 Adj (Phủ định → inexpensive Adj. or Adv), 1 Adj (verb + ing./ ed)

Suggested key words :

Decorate , differ, luck , change , tradition , bore , perform , special , celebrate , prepare , assist , excite , amaze , cloth , friendly , favorite , famous

Writing (1.5 pts)

1. Rearrange the words and phrases in the correct order (0,5 pt)

Cấu trúc câu trong câu phức, câu ghép
Friends , Festival and Around town

2. Write a short paragraph from 45 to 55 words (1 pt)

Topic: **FESTIVAL YOU LIKE BEST**